

— Mô-tô, phụ tùng mô-tô .	trước 10%	nay 20%
— Vàng mã, hương, pháo .	— 35%	— 50%
— Nến	— 35%	— 40%
— Sữa hộp, sữa bột, bột tằm sữa	— 25%	— 20%
— Các loại ny-lông tấm .	— 50%	— 20%
— Cồn thường, rượu ta nấu bằng lương thực phụ (khoai, sắn), bằng hoa quả, ri đường	— 50%	— 40%

Điều 3.— Mục « Đồ dệt bằng máy chạy kim (áo nịt, may ô) » thuộc loại đồ bằng bông, lông, tơ trong biểu thuế hàng hóa, nay đổi lại là « Đồ dệt bằng máy chạy kim các loại ».

Điều 4.— Miễn thuế hàng hóa đối với các loại hàng sau đây :

- Hồi (trước chịu thuế suất 15%).
- Sa nhân (trước chịu thuế suất 25%).

Điều 5.— Chi tiết thi hành nghị định này sẽ do Bộ Tài chính quy định.

Điều 6.— Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội ngày 9 tháng 7 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 364 - TTg ngày 13-8-1957 về việc đặt mua hàng ở các nhà sản xuất tư nhân.

Theo báo cáo của Sở Công thương Hà-nội gửi cho Bộ Thương nghiệp cho biết rằng năm 1956 và nửa năm 1957, có một số cơ quan trung ương đặt mua hàng ở các nhà sản xuất tư nhân, không trao đổi ý kiến về giá cả với Sở Công thương Hà-nội, đã bị hớ giá và gây thiệt hại khá cho công quỹ, ảnh hưởng vật giá ở thị trường, như Bộ Giao thông bưu điện đặt mua hàng trăm triệu bạc về sơn cho hiệu Hồng Việt và hiệu khác, Bộ Y tế đặt mua trên 26 triệu đồng về các loại nút chai ở công ty Tự lực.

Để tránh tình trạng tương tự có thể xảy ra, Thủ tướng Phủ yêu cầu các Bộ, các cơ quan trung ương và địa phương từ nay nếu muốn đặt mua hàng, cần làm theo mấy nguyên tắc sau đây :

1) Các cơ quan đặt mua hàng gì trước hết phải mua của Mậu dịch quốc doanh và Mậu dịch phải bán với giá tương đương hoặc xê xích với giá thị trường. Trường hợp Mậu dịch không có để bán, các cơ quan sẽ đặt mua ở nơi khác.

2) Một khi đặt mua hàng ở nơi khác, cơ quan phải thống nhất giá cả với Sở hoặc Ty Công thương địa phương trước khi ký kết hợp đồng với nhà sản xuất.

3) Đối với những hợp đồng đã ký trước khi ra thông tư này, cơ quan sẽ cùng Sở hoặc Ty Công thương địa phương xét lại giá cả và nếu thấy cần điều chỉnh thì phải điều chỉnh trên tinh thần thương lượng dân chủ với nhà sản xuất để đỡ thiệt cho công quỹ.

4) Riêng đối với việc đặt mua đồ sử cách diện hạ thế sản xuất ở nội địa hiện nay do Bộ Công nghiệp phụ trách đặt mua ở các nhà sản xuất tư nhân ở các nơi, nhưng Bộ Công nghiệp cũng phải thống nhất giá cả với Bộ Thương nghiệp

Nếu các Bộ, các cơ quan khác cần đặt mua các đồ sử cách diện ấy, cần đến Cục Cung tiêu Bộ Công nghiệp để thống nhất kế hoạch đặt mua, tránh tình trạng đặt mua giành giật giữa các cơ quan và gây điều kiện đầu cơ ở thị trường.

5) Để phòng mọi sự tham ô thông đồng có thể xảy ra trong việc đặt mua hàng ngoài Mậu dịch đề nghị các Bộ, các cơ quan cần có trách nhiệm giám sát giá cả đặt mua, tránh tình trạng khoán trắng cho cán bộ phụ trách trong mọi việc giao dịch với tư nhân có liên quan đến công quỹ.

Hà-nội ngày 13 tháng 8 năm 1957

T. U. Q. Thủ Tướng Chính phủ

Chủ nhiệm Văn phòng Thương mại—
Tài chính Thủ tướng Phủ.

BÙI CÔNG TRÙNG

THÔNG TƯ số 372 - TTg ngày 16-8- 1957 quy định nguyên tắc, trách nhiệm và lề lối làm việc trong công tác nhập hàng.

Thông tư số 741-TTg ngày 23-3-1956 của Thủ tướng phủ đã quy định trách nhiệm và chế độ làm việc của các Bộ, các ngành có liên quan trong vấn đề viện trợ và mậu dịch với các nước bạn.

Thông tư số 3553-TN ngày 15-8-1956 của Thủ tướng phủ đã quy định nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch thiết bị và nguyên vật liệu chủ yếu.

Qua một thời gian thực hiện, nhận thấy :

So với năm 1956, công tác nhập hàng đã có tiến bộ : làm kế hoạch sớm hơn, xét duyệt tương đối chặt chẽ hơn, tránh được một số lãng phí, đàm phán với một số nước tương đối nhanh, rút được một số kinh nghiệm.

Nhưng nhìn chung, công tác nhập hàng còn *bản vẫn còn chậm, chưa nhanh, gọn, còn thay đổi nhiều lần và còn nhiều lãng phí*; do đó, chưa phục vụ kịp thời cho sản xuất, xây dựng, bình ổn vật giá, tồn hại đến tài sản Nhà nước, gây khó khăn cho ta và cho bạn.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng đó là :

— Nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra chậm, chủ trương công tác không được cụ thể, rõ ràng, dứt khoát.

— Thiếu dự kiến trước khả năng tài chính trong nước và ngoài nước.

— Các Bộ lập đơn hàng còn thiếu chu đáo, chưa sát với nhu cầu, chưa nắm chắc tồn kho, thiếu tính toán cẩn thận, chưa dựa vào cơ sở, không có chế độ xét duyệt nghiêm ngặt, tư tưởng ý lại viện trợ, bản vị, muốn cơ giới hóa nhanh còn nặng.

— Giá ghi trong kế hoạch nhập hàng chưa thống nhất, hợp lý và chính xác, chưa tính đúng được kim ngạch, chưa làm được dự toán sớm.

— Các tổ chức phụ trách công tác nhập hàng của Bộ Thương nghiệp còn kém, thiếu kinh nghiệm. *Tổ chức và lề lối làm việc của các bộ phận kế hoạch, cung tiêu ở các Bộ còn yếu, chưa đủ sức làm tròn nhiệm vụ.*

— Trách nhiệm thẩm tra xét duyệt chưa được rõ ràng; những điều đã được quy định, thì các Bộ có trách nhiệm chưa nghiên cứu để chấp hành đúng; giữa Thủ tướng phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp còn thiếu phối hợp chặt chẽ, để việc chỉ đạo được thống nhất.

Để bảo đảm công tác nhập hàng được tốt, nhanh, gọn, Thủ tướng phủ quy định những điểm cần thiết sau đây :

I. — VIỆC NHẬP HÀNG PHẢI DỰA VÀO NHỮNG NGUYÊN TẮC :

1) Hết sức tiết kiệm trong việc sử dụng ngoại hối, bảo đảm giữ cân đối trong kế hoạch xuất nhập, phải tận dụng khả năng máy móc đã nhập trước và máy móc cũ, sử dụng hợp lý hàng tồn kho, không nhập các loại hàng trong nước sản xuất được, hạn chế việc nhập các loại hàng tiêu dùng chưa thật cần thiết. *Kiên quyết chống tư tưởng ỷ lại viện trợ, ham làm theo quy mô lớn, muốn cơ giới hóa nhanh.*

2) Kế hoạch nhập hàng phải xuất phát từ nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch của các Bộ, căn cứ vào khả năng sử dụng máy móc của các cân bộ, công nhân, và phải đi đôi với kế hoạch tài chính, tránh tình trạng hoặc tài chính bị động trước việc nhập hàng của các Bộ, hoặc các Bộ phải thay đổi luôn

kế hoạch của mình cho khớp với khả năng tài chính.

3) Toàn bộ hàng nhập (bằng viện trợ, tiền vay, mậu dịch) do Bộ Thương nghiệp quản lý, tất cả các việc nhập hàng đều phải thông qua cơ quan quản lý ngoại thương. Quan hệ giữa các Bộ dùng hàng và Bộ Thương nghiệp là quan hệ mua bán theo hợp đồng. Đối với các Bộ, muốn mua hàng phải có tiền, phải đặt hàng kịp thời, quy cách hàng phải rõ; đã đặt hàng là phải nhận; nhận hàng phải thanh toán; mọi việc thanh toán đều chuyển khoản qua Ngân hàng. Đối với Bộ Thương nghiệp, khi đã nhận mua hàng cho các Bộ, phải cố gắng đàm phán nhanh, đặt hàng đúng quy cách của các Bộ yêu cầu, đơn đốc hàng về đúng thời hạn, giao hàng đúng, tránh nhầm lẫn. Nếu không nhập được hàng đã ghi trong kế hoạch, phải kịp thời báo cáo lên Thủ tướng phủ, đồng thời báo cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan đặt hàng biết, để điều chỉnh đơn hàng hoặc tìm mặt hàng thay thế.

4) Việc phân công, phân nhiệm giữa Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ trong công tác nhập hàng dựa trên nguyên tắc : đề cao tinh thần trách nhiệm của các xí nghiệp cơ sở, các Bộ, và bảo đảm sự chỉ đạo chặt chẽ và tập trung của Chính phủ. Cụ thể là :

— Các xí nghiệp và các Bộ chịu trách nhiệm về đơn hàng nhập của xí nghiệp và của Bộ mình (thiết bị, nguyên vật liệu, hàng lẻ). Vì vậy, cần đặt rõ trách nhiệm cho các xí nghiệp cơ sở trong việc đặt hàng, đồng thời phải tăng cường sự chỉ đạo của Bộ đối với các xí nghiệp, bảo đảm việc xét duyệt chu đáo, lập đơn hàng tổng hợp kịp thời để thỏa mãn được nhu cầu sản xuất, xây dựng của xí nghiệp và Bộ mình, tránh mọi lãng phí.

— Bộ Thương nghiệp có nhiệm vụ tổng hợp đơn hàng lẻ của các Bộ (kể cả đơn hàng của Mậu dịch quốc doanh); giới thiệu cho các Bộ biết các loại hàng tồn kho và hàng trong nước sản xuất được; tổng hợp phần hàng nhập khẩu và phần xuất khẩu thành kế hoạch xuất nhập hàng hóa toàn bộ; lập đơn hàng cụ thể đối với từng nước và tiến hành đàm phán, ký kết trên cơ sở kế hoạch xuất nhập khẩu đã được Chính phủ xét duyệt.

— Bộ Tài chính có nhiệm vụ quản lý tiền viện trợ, tiền vay, đề nghị ý kiến về việc sử dụng số tiền đó; tham gia ý kiến về mặt tài chính trong kế hoạch nhập các loại hàng thiết bị, nguyên vật liệu và hàng lẻ (đặc biệt là phần hàng nhập có liên quan tới xây dựng cơ bản) cho thích hợp với khả năng và nhu cầu của tài chính trong nước; xây dựng bảng cân đối tài vụ xuất nhập toàn bộ; theo dõi việc sử dụng và thanh toán các khoản tiền viện trợ và tiền vay theo kế hoạch đã được Chính phủ xét duyệt.

— Ngân hàng quốc gia Việt-nam có nhiệm vụ tham gia đàm phán ký kết về việc thanh toán các khoản tiền viện trợ, tiền vay, tiền xuất nhập mậu dịch, cũng như các khoản thu chi phí mậu dịch; thông qua việc thực hiện kế hoạch thu chi ngoại hối để giúp giám đốc việc thực hiện các hợp đồng xuất nhập đã ký và tiến hành việc thanh toán với các nước. Đối với trong nước, Ngân hàng quốc gia Việt-nam là trung tâm thanh toán các khoản nợ về nhập giữa các Bộ Thương nghiệp và Bộ Tài chính, giữa các Tổng Công ty Mậu dịch quốc doanh với các cơ quan, các ngành mua hàng, giữa các Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu với các Tổng Công ty nội địa.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có nhiệm vụ thẩm tra, tổng hợp các đơn hàng thiết bị, nguyên vật liệu chủ yếu của các ngành, các Bộ; nghiên cứu và thẩm tra lại đơn hàng lẻ do Bộ Thương nghiệp đã tổng hợp, nhằm bảo đảm kế hoạch nhập hàng được cân đối với khả năng tài chính; xây dựng thành kế hoạch xuất nhập khẩu toàn bộ, coi như một bộ phận của kế hoạch Nhà nước, làm kết luận cuối cùng báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

— Văn phòng Tài chính — Thương nghiệp Thủ tướng phủ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo toàn bộ công tác xuất nhập khẩu về các mặt nhiệm vụ, chính sách, kế hoạch, kim ngạch. Khi phát hiện trong kế hoạch nhập hàng của các Bộ hoặc trong kế hoạch xuất nhập khẩu toàn bộ có những điểm chưa hợp lý, Văn phòng có nhiệm vụ cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Thương nghiệp, hoặc các Bộ thẩm tra thêm và đề nghị ý kiến lên Thủ tướng Chính phủ quyết định.

II. — VIỆC NHẬP HÀNG TIẾN HÀNH THEO TRÌNH TỰ SAU ĐÂY:

— Trước hết các Bộ, các ngành cần căn cứ vào nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch của Bộ, ngành mình để lập kế hoạch nhập hàng. Trường hợp chưa có chỉ tiêu cụ thể, các Bộ và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần thống nhất ý kiến về nhiệm vụ và hướng sản xuất, xây dựng để các Bộ lấy đó làm cơ sở đầu tiên lập đơn hàng. Khi có chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước sẽ điều chỉnh lại. Để tránh tình trạng về sau phải điều chỉnh quá nhiều, làm đảo lộn cả đơn hàng đã trao cho các nước, khi lập đơn hàng đầu tiên, cần làm thận trọng, chu đáo. Để bảo đảm kế hoạch nhập hàng ăn khớp với kế hoạch tài chính trong nước, ngay từ khi các Bộ bắt tay vào xây dựng đơn nhập hàng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp và Ngân hàng quốc gia Việt-nam cần phối hợp nhận định khả năng liên trong nước và ngoài nước có thể sử dụng được, làm dự án các khoản chi về thiết bị (kể cả thiết kế đồ án), nguyên vật

liệu, hàng lẻ, chuyên gia, thực tập sinh, lưu học sinh, phi mậu dịch... và sơ bộ phân phối kim ngạch cho các Bộ, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt và thông tri cho các Bộ biết.

— Các Bộ căn cứ vào nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch cũng như kim ngạch của Bộ mình lập đơn hàng về thiết bị, nguyên vật liệu chủ yếu gửi Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đơn hàng lẻ gửi Bộ Thương nghiệp và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; cả hai đơn hàng này đều phải sao gửi Văn phòng Tài chính — Thương nghiệp Thủ tướng phủ.

— Đơn hàng thiết bị toàn bộ (kể cả thiết kế, đồ án) thiết bị lẻ, nguyên vật liệu chủ yếu của các Bộ, các ngành, do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thẩm tra, tổng hợp, trình «Hội đồng xét duyệt kế hoạch nhập hàng» xét và gửi cho Bộ Thương nghiệp nghiên cứu và bố trí kế hoạch nhập.

— Về đơn hàng lẻ, sau khi các Bộ đã thẩm tra lại đơn hàng của các cơ sở, thì lập thành đơn hàng chung của Bộ mình gửi cho Bộ Thương nghiệp. Bộ Thương nghiệp cần giới thiệu cho các Bộ biết những loại hàng trong nước sản xuất được, hàng tồn kho của các Tổng Công ty thuộc Bộ Thương nghiệp có thể bán cho các Bộ và các loại hàng có thể nhập của từng nước, nghiên cứu các đơn hàng của các Bộ, phát hiện những điểm không hợp lý, những đề nghị nhập ầu, giúp các Bộ tự điều chỉnh lại đơn hàng của Bộ mình, cung cấp giá hàng để các Bộ, các ngành có thể tính được trị giá hàng định nhập và làm dự toán.

Khi các Bộ đã điều chỉnh xong, Bộ Thương nghiệp tổng hợp lại toàn bộ đơn hàng lẻ của các Bộ theo từng mặt hàng và tính trị giá của từng mặt hàng một.

— Sau khi nhận được các bản kế hoạch nhập thiết bị, nguyên vật liệu chủ yếu do Thủ tướng phủ gửi xuống, và đã tổng hợp xong đơn hàng lẻ của các Bộ và các ngành, Bộ Thương nghiệp có nhiệm vụ kết hợp với kế hoạch xuất khẩu, xây dựng kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn bộ, gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Văn phòng Tài chính — Thương nghiệp Thủ tướng phủ.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nghiên cứu lại kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn bộ đó, chú ý thẩm tra thêm phần hàng lẻ để bảo đảm kế hoạch nhập hàng được đúng hướng, cân đối, và thích hợp với khả năng liên trong và ngoài nước. Nếu xét cần thiết, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sẽ cùng Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp và các Bộ đặt hàng có liên quan xét và điều chỉnh lại, trước khi chính thức xây dựng thành kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn bộ, một bộ phận của kế hoạch Nhà nước. Việc trình bày kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn bộ và chính sách ngoại thương để

Chính phủ thông qua do Bộ Thương nghiệp phụ trách.

— Kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn bộ được xét duyệt xong, Thủ tướng phủ sẽ thông tri cho Bộ Thương nghiệp và các Bộ biết, đề cử nhau ký kết hợp đồng và chuẩn bị đàm phán với các nước.

— Bộ Thương nghiệp dựa vào kế hoạch chung đó và dựa vào khả năng ngoại tệ đối với từng nước, làm thành đơn hàng nhập cụ thể về viện trợ, tiền vay, mậu dịch đối với từng nước, trình Thủ tướng phủ thông qua trước khi ký kết. Trong quá trình đàm phán cần thường xuyên phản ảnh tình hình lên Thủ tướng phủ, đàm phán xong phải gửi báo cáo kết quả cụ thể lên Thủ tướng phủ, đồng thời gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng quốc gia Việt nam, và báo cho mỗi Bộ đặt hàng biết phần hàng sẽ ký hợp đồng nhập cho Bộ đó. Trong việc đặt hàng, các ngành, các xí nghiệp đã trở thành những đơn vị hạch toán độc lập, có thể ký hợp đồng mua hàng và thanh toán thẳng với các Tổng Công ty xuất nhập khẩu hoặc các Tổng Công ty nội địa, tùy theo linh chất từng loại hàng nhập. Bộ hay ngành chủ quản xí nghiệp chú ý xét duyệt kỹ kế hoạch đặt hàng của các xí nghiệp, theo dõi, đôn đốc xí nghiệp thực hiện đúng hợp đồng, bảo đảm kế hoạch sản xuất hay xây dựng.

— Song song với việc lập kế hoạch nhập hàng, cần xúc tiến việc lập kế hoạch về chuyên gia, thực tập sinh, lưu học sinh, kế hoạch thu chi ngoại tệ phi mậu dịch. Các Bộ, các ngành có trách nhiệm tổng hợp, như Bộ Giáo dục đối với kế hoạch gửi lưu học sinh, Cục Chuyên gia đối với kế hoạch yêu cầu chuyên gia, Bộ Thương nghiệp đối với kế hoạch thực tập sinh, Ngân hàng quốc gia Việt nam đối với kế hoạch thu chi phi mậu dịch, có nhiệm vụ tập hợp nhu cầu của các Bộ, các ngành và cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng thành những kế hoạch về chuyên gia, lưu học sinh, thực tập sinh, thu chi ngoại tệ phi mậu dịch và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

Các kế hoạch này, sau khi được xét duyệt, thì các Bộ có trách nhiệm gửi tài liệu cho Bộ Tài chính để Bộ Tài chính lập kế hoạch cân đối tài vụ xuất nhập toàn bộ, đồng thời gửi văn phòng Tài chính — Thương nghiệp Thủ tướng phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để các cơ quan này theo dõi việc thực hiện, và Bộ Thương nghiệp để chuẩn bị và xúc tiến việc đàm phán với các nước.

Trong quá trình làm các kế hoạch trên, Bộ Tài chính phải thường xuyên theo dõi tình hình, đề lập được kế hoạch cân đối tài vụ xuất nhập kịp thời và chính xác.

Kế hoạch cân đối tài vụ xuất nhập do Bộ Tài chính xây dựng phải trình Chính phủ thông qua, nhưng trước đó cần có sự tham gia ý kiến của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và văn phòng Tài chính — Thương nghiệp Thủ tướng phủ. Khi kế hoạch cân đối tài vụ xuất nhập được thông qua, Bộ Tài chính cần gửi cho Văn phòng Tài chính — Thương nghiệp Thủ tướng phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đồng sao gửi cho Bộ Thương nghiệp và Ngân hàng quốc gia Việt nam.

III. — ĐỀ THỰC HIỆN NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ TRÌNH TỰ LÀM VIỆC TRÊN, CẦN LÀM GẤP CÁC VIỆC HIỆN CÒN TỒN TẠI SAU ĐÂY :

— Ủy ban kế hoạch Nhà nước :

Hướng dẫn các Bộ hiểu đúng thế nào là thiết bị toàn bộ, thế nào là thiết bị lẻ, thế nào là hàng lẻ.

Dự thảo danh sách các loại nguyên vật liệu chủ yếu do Nhà nước quản lý thêm đề Thủ tướng Chính phủ xét duyệt và thông tri cho các Bộ.

Cùng Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp và Ngân hàng quốc gia Việt nam soát lại khả năng ngoại tệ và tiền trong nước, nghiên cứu lại việc phân chia số tiền có thể sử dụng cho các khoản chi về nhập hàng hóa, đồ án, chuyên gia, thực tập, lưu học sinh, vận tải phi mậu dịch... và việc sơ bộ phân phối kim ngạch cho các Bộ đã làm trước đây, để trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt lại, và thông tri cho các Bộ biết trước khi bắt tay vào chính thức xây dựng đơn hàng nhập cho năm 1958.

— Bộ Thương nghiệp :

Kiểm toàn bộ phần phụ trách công tác nhập hàng ở Bộ và ở các Tổng Công ty nhập khẩu và các cơ quan giao nhận để đảm bảo làm tròn nhiệm vụ theo những điều quy định trong thông tư này.

Tinh gáp tỷ giá trao đổi thực tế giữa đồng Ngân hàng với các tiền nước ngoài để làm cơ sở tính giá hàng nhập 1957 và 1958.

Cung cấp kịp thời giá các loại hàng nhập cho các Bộ.

Bổ trí tổ chức, sưu tầm tài liệu, hướng dẫn mẫu mực, quy cách, phẩm chất hàng nhập của từng nước, giới thiệu nguồn hàng cho các Bộ, các ngành, các xí nghiệp.

— Bộ Tài chính :

Tăng cường bộ phận quản lý sử dụng tiền viện trợ, tiền vay, phối hợp với Bộ Thương nghiệp, Ngân hàng quốc gia Việt nam nghiên cứu cách thanh toán theo nguyên tắc nói trong thông tư này và trong thông tư quy định thể thức định giá và thanh toán hàng nhập khẩu kèm theo.

— Các Bộ:

Phổ biến thông tư này đến tận đơn vị cơ sở để tất cả các cán bộ, công nhân viên có liên quan với vấn đề nhập hàng, sử dụng hàng nhập, thanh toán hàng nhập, hiểu rõ và thi hành đúng.

Việc kiện toàn các bộ phận cung tiêu, cung ứng vật liệu, tài vụ ở các Bộ, các ngành, các xí nghiệp cần tiến hành gấp song song với việc tiến hành kiểm kê đánh giá tài sản để bảo đảm việc lập đơn hàng năm 1958 được chu đáo.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**THÔNG TƯ số 373-TTg ngày 16-8-1957
quy định thể thức định giá và thanh
toán hàng nhập khẩu.**

Cho đến nay, việc định giá và thanh toán hàng nhập khẩu chưa được quy định một cách cụ thể và hợp lý. Vì vậy, hiện nay đại bộ phận hàng viện trợ đã giao cho các đơn vị xây dựng cơ bản, các xí nghiệp quốc doanh, chưa tính được giá, việc thanh toán giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng quốc gia Việt nam, Bộ Thương nghiệp và các Bộ chủ quản gặp nhiều trở ngại. Tình trạng đó làm cho một số lớn hàng viện trợ đã sử dụng mà không ghi vào dự toán Nhà nước, ảnh hưởng đến phần thu nhập của ngân sách, đến việc thanh toán với các nước bạn; mặt khác do không tính được giá hàng nhập, các đơn vị xây dựng và xí nghiệp không tính được giá thành, lỗ lãi một cách chính xác, ảnh hưởng đến việc nộp lợi nhuận, khấu hao cho Nhà nước, đến việc kiểm kê, đánh giá tài sản và xét định vốn, đến việc thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Để cải tiến việc quản lý hàng nhập khẩu, giải quyết những mắc mứu trong việc thanh toán hàng nhập hiện nay giữa các Bộ, các ngành cần quy định những nguyên tắc, phương pháp định giá và thể lệ thanh toán hàng nhập khẩu như sau:

1) Mọi việc nhập hàng đều phải qua cơ quan quản lý ngoại thương, mọi việc thanh toán phải qua Ngân hàng quốc gia. Tất cả hàng nhập vào (thiết bị, nguyên vật liệu hàng lẻ) bất luận bằng nguồn tiền nào (viện trợ, vay dài hạn, mậu dịch) đều do Bộ Thương nghiệp quản lý.

Quan hệ giữa các Bộ nhận hàng và Bộ Thương nghiệp là quan hệ mua bán theo hợp đồng. Bộ nào, ngành nào mượn đặt hàng đều phải theo đúng nguyên tắc và thủ tục làm kế hoạch nhập hàng đã quy định trong thông tư số 372-TTg ngày 16 tháng 8 năm 1957: muốn mua hàng phải có tiền, phải

đặt hàng kịp thời, quy cách hàng phải rõ. Đã đặt hàng thì phải nhận hàng theo đúng hợp đồng, không được từ chối không nhận. Sau khi đã nhận hàng, phải thanh toán ngay với Bộ Thương nghiệp qua Ngân hàng. Khi nhận mua hàng cho các Bộ, Bộ Thương nghiệp phải cố gắng đàm phán nhanh, đặt hàng đúng quy cách của cơ quan yêu cầu, đôn đốc hàng về đúng hạn, giao hàng đúng, tránh nhầm lẫn.

2) Khi tính giá hàng nhập để thanh toán với các Bộ, các ngành, Bộ Thương nghiệp sẽ căn cứ vào những nguyên tắc sau đây:

a) Đối với thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, nguyên vật liệu dùng cho việc xây dựng cơ bản hay cho sản xuất, thì giá hàng Mậu dịch quốc doanh tính cho các ngành gồm: giá giao nhận quy ra tiền Việt nam theo tỷ giá trao đổi + (cộng với) phí tổn thương nghiệp.

Giá giao nhận gồm: giá gốc + (cộng với) phí tổn vận chuyển từ nước ngoài đến địa điểm giao nhận ở Việt nam + (cộng với) phí tổn bảo hiểm + (cộng với) tiền thuế (nếu có).

Tỷ giá trao đổi tức là tỷ giá giữa đồng Ngân hàng Việt nam và các đồng Rúp, Nhân dân tệ... tính qua giá trị hàng hóa trao đổi thực tế giữa nước ta và các nước trong mỗi năm.

Phí tổn thương nghiệp gồm: phí tổn bốc dỡ hàng, bảo quản ở kho Cảng hay kho nhà ga + (cộng với) phí tổn vận chuyển về địa điểm giao hàng cho các Bộ, các ngành + (cộng) tiền thuế (nếu có) + (cộng) thủ tục phí. Các khoản chi trên đây đều do Mậu dịch quốc doanh thanh toán rồi tính vào giá hàng.

b) Đối với những thiết bị lẻ và nguyên vật liệu do các ngành sự nghiệp và hành chính đặt hàng, cũng như đối với loại hàng tiêu dùng khác, thì tính theo giá nội địa tức là giá chỉ đạo bán buôn của Mậu dịch.

3) Nguồn vốn để thanh toán:

— Đối với thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ và nguyên vật liệu dùng vào xây dựng cơ bản, các Bộ lấy vốn xây dựng cơ bản mà Nhà nước đã cấp cho Bộ mình để thanh toán. Trường hợp cần điều chỉnh và phân phối các loại hàng trên từ Bộ này sang Bộ khác, có ảnh hưởng đến dự toán về xây dựng cơ bản của các Bộ đó, thì phải được sự đồng ý của Bộ Tài chính và Thủ tướng phủ.

— Đối với các loại máy lẻ, nguyên vật liệu dùng vào sản xuất và các ngành hành chính, sự nghiệp cũng như các loại hàng tiêu dùng khác, các Bộ lấy vốn lưu động hoặc lấy kinh phí hành chính, sự nghiệp của Bộ mình để thanh toán.